

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62/2024/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, khai thác và cập nhật dữ liệu
của Hệ thống quản trị thực thi Thành phố Hồ Chí Minh trên nền tảng số**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 25 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 15 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 9 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 64/TTr-STTTT ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Công văn số 3622/STTTT-BCVT ngày 26 tháng 8 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 2721/BC-STPBTTT ngày 09 tháng 5 năm 2024; ý kiến biểu quyết của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Ban hành Quy chế**

Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế phối hợp quản lý, khai thác và cập nhật dữ liệu của Hệ thống quản trị thực thi Thành phố Hồ Chí Minh trên nền tảng số.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2024.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện; Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Mãi

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý, khai thác và cập nhật dữ liệu
của Hệ thống quản trị thực thi Thành phố Hồ Chí Minh trên nền tảng số
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 62/2024/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp quản lý, khai thác và cập nhật dữ liệu của Hệ thống quản trị thực thi Thành phố Hồ Chí Minh trên nền tảng số giữa các cơ quan sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và đơn vị vận hành Hệ thống quản trị thực thi.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội; cơ quan sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp; các Ban Quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và đơn vị vận hành Hệ thống quản trị thực thi.

Cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; được đơn vị phân công có nhiệm vụ, quyền hạn tham gia nhập liệu, vận hành và sử dụng các chức năng của Hệ thống quản trị thực thi.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống quản trị thực thi Thành phố Hồ Chí Minh trên nền tảng số (viết tắt là Hệ thống quản trị thực thi): là Phần mềm ứng dụng đa nền tảng để thực hiện công tác quản trị của Chính quyền Thành phố trên nền tảng số có chức năng phục vụ: (1) Công

tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; (2) Theo dõi, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh; (3) Tổng hợp, thống kê, báo cáo của các đơn vị; (4) Tạo lập báo cáo, tiếp nhận báo cáo từ các đơn vị liên quan gửi về theo hướng tiện lợi, phục vụ truy xuất dữ liệu theo yêu cầu; (5) Tích hợp dữ liệu, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Thành phố và các đơn vị liên quan.

Hệ thống góp phần thúc đẩy xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, tạo lập, chia sẻ, sử dụng và tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước của Thành phố, hướng đến quản trị điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Địa chỉ truy cập hệ thống: <https://quantrithucthi.tphcm.gov.vn>.

Phần mềm ứng dụng trên thiết bị di động (trên Hệ điều hành iPhone Operating System và Hệ điều hành Android): **QUẢN TRỊ TP.HCM**.

2. Tạo lập dữ liệu, chia sẻ, khai thác dữ liệu: nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ về tạo lập kho dữ liệu dùng chung về hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố như: Tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình hành động của Đảng; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo kế hoạch phục vụ mục tiêu Chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh của Chính quyền Thành phố.

3. Chủ quản dữ liệu chung của hệ thống: Là Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các cơ quan, đơn vị xử lý với vai trò là thành viên chịu trách nhiệm về nội dung và chất lượng dữ liệu.

4. Cơ quan, đơn vị xử lý: Là các cơ quan sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức cùng tham gia cung cấp và tổng hợp thông tin của ngành, lĩnh vực và địa phương về hệ thống. Đồng thời có trách nhiệm giải trình, giải quyết các kiến nghị của cơ quan, đơn vị về thông tin, dữ liệu cung cấp.

5. Đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống quản trị thực thi: Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố là đơn vị có trách nhiệm đảm bảo vận hành thông suốt, liên tục, an toàn, ổn định của hệ thống (gồm: phần mềm, ứng dụng điện thoại di động), có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý các phản ánh sự cố kỹ thuật của hệ thống.

6. Dữ liệu của Hệ thống quản trị thực thi: Là dữ liệu được cập nhật trên phần mềm không thay thế số liệu thống kê được Cục Thống kê Thành phố thực hiện, công bố theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc vận hành, sử dụng Hệ thống quản trị thực thi

1. Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, trung thực và đầy đủ thông tin; an toàn thông tin trong việc gửi, chuyển, chia sẻ, sử dụng, khai thác và lưu trữ dữ liệu.

2. Nâng cao năng lực, kỹ năng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Thành phố về quản trị dữ liệu, thực thi công vụ trên môi trường điện tử; hướng đến quản trị thực thi, điều hành và ra quyết định dựa trên dữ liệu và môi trường điện tử.

3. Nâng cao chất lượng báo cáo tự động, đảm bảo chất lượng nội dung báo cáo, hướng đến giảm khối lượng, số lượt báo cáo, kịp thời phục vụ tham mưu trong công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Thành phố; các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về nội dung thông tin, dữ liệu theo hệ thống biểu mẫu chỉ tiêu của ngành và địa phương; có trách nhiệm giải trình, làm rõ về thông tin, dữ liệu cung cấp trên Hệ thống quản trị thực thi theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ, KHAI THÁC SỬ DỤNG VÀ QUY TRÌNH CẬP NHẬT DỮ LIỆU CỦA HỆ THỐNG QUẢN TRỊ THỰC THI

Điều 4. Chức năng của Hệ thống quản trị thực thi

1. Hệ thống quản trị thực thi phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các nội dung được giải thích tại Khoản 1, Điều 2 tại Quy chế này.

2. Hệ thống quản trị thực thi có chức năng tổng hợp thống kê, báo cáo các chỉ số điều hành kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Thành phố.

3. Thông tin và dữ liệu được quản lý tập trung và đồng nhất về Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố; hệ thống có thể quản lý các dữ liệu, trích xuất dữ liệu;

4. Tích hợp liên thông dữ liệu kinh tế - xã hội Thành phố về Trung tâm Thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

5. Hỗ trợ trích lập báo cáo tự động về tình hình phát triển chỉ tiêu trọng tâm điều hành kinh tế - xã hội định kỳ hằng tháng phục vụ Phiên họp Ủy ban nhân dân Thành phố thường kỳ về tình hình kinh tế - xã hội;

6. Hệ thống cho phép kết xuất thông tin sang các định dạng tập tin khác, thuận tiện trong việc lưu trữ, phân tích dữ liệu tại các cơ quan, đơn vị.

7. Hệ thống quản trị thực thi tổ chức thu thập và khai thác dữ liệu:

a) Địa chỉ cập nhật dữ liệu: <https://capnhat-quantrithucthi.tphcm.gov.vn>

b) Nhóm dữ liệu phục vụ tổng hợp báo cáo thống kê:

- Báo cáo thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định 5545/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Các biểu mẫu báo cáo theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành triển khai Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Nhóm dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành:

- Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiến độ, tình hình, kết quả thực hiện Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố (định kỳ hằng tháng, quý, năm).

- Tiến độ, tình hình, kết quả thực hiện việc thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố (như Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội...).

- Chỉ tiêu điều hành kinh tế - xã hội định kỳ hằng tháng, quý, năm và giai đoạn 05 năm.

- Các nội dung khác theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

d) Nhóm dữ liệu kết nối tích hợp, phục vụ theo dõi, giám sát:

- Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hệ thống Cổng thông tin 1022.

- Hệ thống Tổng đài liên thông khẩn cấp 113-114-115.
- Hệ thống Cổng thông tin đối thoại doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hệ thống đánh giá Chuyên đổi số Thành phố Hồ Chí Minh (DTI).
- Hệ thống đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, địa phương (DDCI).
- Hệ thống Lắng nghe mạng xã hội.

e) Nhóm dữ liệu liên thông, đồng bộ tự động:

- Tích hợp liên thông, kết nối với các Phần mềm, ứng dụng như: Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Hệ thống theo dõi nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố giao cho các cơ quan sở, ban, ngành; quận huyện và thành phố Thủ Đức; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tích hợp liên thông dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh về Trung tâm thông tin, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ và cơ quan cấp trên khi có văn bản đề nghị.

- Tích hợp các hệ thống kết nối, thông tin chuyên ngành thông qua nền tảng tích hợp liên thông dữ liệu báo cáo theo quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

- Từng bước kết nối, khai thác dữ liệu chuyên ngành thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu Thành phố (LGSP).

Điều 5. Phân cấp quản lý, cập nhật và khai thác Hệ thống quản trị thực thi

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được quy định tại Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Cục trưởng Cục Thống kê Thành phố, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê cấp huyện có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi các đơn vị thực hiện tại Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 5545/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Biểu mẫu báo cáo thống kê và phân công thực hiện thu thập thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi các đơn vị thực hiện báo cáo theo quy định tại Nghị định 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước.

4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý việc cập nhật dữ liệu chậm trễ hoặc không cập nhật dữ liệu của cơ quan sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện về Hệ thống quản trị thực thi.

5. Cá nhân hoặc đơn vị được phân công theo dõi quản lý, cập nhật và khai thác dữ liệu của các cơ quan, đơn vị xử lý chịu trách nhiệm tham mưu, phân bổ chỉ tiêu cần cập nhật thủ công tại điểm b khoản 3 điều 4 tại Quy chế này trong việc tổng hợp, cập nhật dữ liệu, khai thác và sử dụng Hệ thống quản trị thực thi thuộc phạm vi và chức năng, nhiệm vụ quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Nguyên tắc cập nhật dữ liệu và kỳ cập nhật dữ liệu của Hệ thống quản trị thực thi

Giao Sở Thông tin và Truyền thông ban hành văn bản hướng dẫn sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp, các Ban Quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, đơn vị vận hành Hệ thống quản trị thực thi về quy trình cập nhật dữ liệu và kỳ cập nhật dữ liệu của Hệ thống quản trị thực thi, đảm bảo các nguyên tắc, như sau:

- Tổ chức cập nhật theo 3 cấp: chuyên viên của cơ quan, đơn vị tổ chức cập nhật dữ liệu định kỳ (*tháng, quý, 6 tháng, năm*) chuyển cho Lãnh đạo phòng, ban kiểm tra, rà soát và chuyển Lãnh đạo của cơ quan, đơn vị xem xét phê duyệt. Trường hợp cần thiết, Lãnh đạo cơ quan, đơn vị giao nhiệm vụ cho Lãnh đạo phòng, ban chịu trách nhiệm rà soát, phê duyệt đối với một số dữ liệu định kỳ trích xuất từ các hệ thống thông tin chính thức của đơn vị.

- Kỳ cập nhật dữ liệu: Trước ngày 25 của hằng tháng, Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phê duyệt dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình quản lý về Hệ thống quản trị thực thi.

- Nhóm dữ liệu tích hợp, liên thông từ các hệ thống thông tin khác: đảm bảo liên thông dữ liệu theo thời gian thực.

Điều 7. Quản lý tài khoản đăng nhập Hệ thống quản trị thực thi

1. Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố: (1) Chịu trách nhiệm chủ trì cấu hình cây quy trình cập nhật dữ liệu theo Điều 6 tại Quy chế này; (2) Phân cấp tài khoản đăng nhập sử dụng phần mềm, cấp tài khoản, phân quyền sử dụng tài khoản người dùng cho cơ quan, đơn vị theo phân cấp; (3) Tổ chức cấp, đổi và thu hồi tài khoản người dùng cho các cơ quan đơn vị.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, cập nhật dữ liệu, khai thác và sử dụng Hệ thống quản trị thực thi chịu trách nhiệm quản lý các tài khoản của cơ quan, đơn vị và cá nhân thuộc đơn vị mình; tổ chức phân công, bàn giao, cập nhật bổ sung điều chỉnh thông tin hoặc hủy tài khoản kịp thời, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin về tài khoản.

Điều 8. An toàn và bảo mật thông tin**1. An toàn về kỹ thuật, công nghệ**

a) Đơn vị vận hành Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ thường xuyên kiểm tra, rà soát, khắc phục các lỗi kỹ thuật của hệ thống, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, liên tục, an toàn thông tin.

b) Chỉ những đơn vị, cá nhân có thẩm quyền mới được phân quyền truy cập vào Hệ thống quản trị thực thi.

2. Bảo mật thông tin

Các cá nhân, đơn vị tham gia Hệ thống quản trị thực thi tự bảo quản tài khoản đăng nhập vào hệ thống; chịu trách nhiệm giải trình, báo cáo theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền và cơ quan chức năng trong trường hợp gây ra sự cố mất an toàn thông tin.

Chương III**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****Điều 9. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan quản lý nhà nước, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quy chế này.

2. Định kỳ hằng quý, năm tổng hợp báo cáo gửi Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình thực hiện cập nhật dữ liệu, khai thác và sử dụng Hệ thống quản trị thực thi của các cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh chế độ, biểu mẫu báo cáo theo quy định tại Nghị định 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ, đảm bảo phù hợp với thực tế.

Điều 11. Trách nhiệm của Cục Thống kê Thành phố

Cục Thống kê Thành phố chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện biểu mẫu báo cáo theo Quyết định số 5545/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Biểu mẫu báo cáo thống kê và phân công thực hiện thu thập thông tin thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan liên quan

Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan nghiên cứu, sử dụng các Bảng điều khiển (Dashboard) của Hệ thống quản trị thực thi phục vụ Phiên họp Ủy ban nhân dân Thành phố định kỳ hằng tháng về tình hình kinh tế - xã hội, hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ, tiến tới thay cho việc thực hiện báo cáo bằng văn bản.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hằng năm trên cơ sở đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định bố trí kinh phí cho các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trên cơ sở Báo cáo định kỳ về kết quả việc cập nhật dữ liệu, khai thác và sử dụng Hệ thống quản trị thực thi do Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện.

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng Hệ thống quản trị thực thi

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện báo cáo số liệu trên Hệ thống quản trị thực thi đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời.

2. Cử cán bộ, công chức, viên chức phụ trách sử dụng Hệ thống quản trị thực thi tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ.

3. Cử nhân sự phụ trách kỹ thuật hoặc công nghệ thông tin theo dõi quá trình vận hành của Hệ thống quản trị thực thi, xử lý các sự cố thông thường. Thông báo ngay với Sở Thông tin và Truyền thông và Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh các trường hợp không xử lý được trên Hệ thống quản trị thực thi, để có hướng dẫn cụ thể hoặc hỗ trợ trong quá trình xử lý.

Điều 16. Trách nhiệm của Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố

1. Chịu trách nhiệm tổ chức thuê dịch vụ, quản lý, vận hành Hệ thống quản trị thực thi, xử lý các sự cố phát sinh; phối hợp với các đơn vị, cá nhân liên quan cấp mới hoặc cấp lại tài khoản, mật khẩu người dùng. Đảm bảo hạ tầng và an toàn thông tin của hệ thống đường truyền và dữ liệu.

2. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê Thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai biểu mẫu báo cáo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố, các chỉ tiêu của ngành, chủ động linh hoạt bổ sung các chỉ tiêu kinh tế - xã hội mới trên Hệ thống quản trị thực thi; kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

3. Hàng năm, đơn vị đề xuất kinh phí để đảm bảo quản trị, vận hành, giám sát, nâng cao chất lượng hệ thống và đảm bảo an toàn thông tin của Hệ thống quản trị thực thi.

4. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất nâng cao hiệu quả hoạt động, vận hành Hệ thống quản trị thực thi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét.

5. Hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn, đào tạo, hướng dẫn sử dụng cho cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị tham gia quản lý, khai thác và cập nhật dữ liệu trên Hệ thống quản trị thực thi.

6. Thực hiện xuất dữ liệu báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Kiểm tra, giám sát

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố và các đơn vị quản lý nhà nước có liên quan tiến hành kiểm tra và xử lý vi phạm trong công tác cập nhật dữ liệu và khai thác sử dụng Hệ thống quản trị thực thi theo quy định pháp luật và Quy chế này.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện Quy chế này và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác phối hợp hoạt động cung cấp dữ liệu, thông tin.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh vấn đề mới, không phù hợp hoặc chưa được quy định cụ thể, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh./.